

Số: 01/BC-HĐTĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định Kế hoạch “Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên”

Kính gửi: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng thẩm định nhận được Tờ trình ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kế hoạch – Tài chính trình thẩm định Kế hoạch thuê Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên. Sau khi xem xét, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định Kế hoạch thuê Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình thẩm định kế hoạch thuê ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kế hoạch – Tài chính.
2. Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên do Trung tâm Khuyến nông và Môi trường lập.
3. Các văn bản pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định chuyên ngành và các tài liệu khác có liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
2. Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.
4. Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Các quy định của pháp luật về đất đai, dữ liệu, an toàn thông tin, kết nối và chia sẻ dữ liệu và các văn bản có liên quan được viện dẫn trong Kế hoạch thuê.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đầu mối thẩm định: Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 845/QĐ-SNNMT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

2. Đơn vị thẩm định yêu cầu chất lượng dịch vụ: Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung về sự tuân thủ Khung kiến trúc số, yêu cầu chất lượng dịch vụ, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định thành lập Hội đồng.

3. Đơn vị phối hợp cho ý kiến: Không

4. Quá trình tổ chức thẩm định:

Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định, nghiệm thu Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thuê). Hội đồng kiểm tra, xác nhận hồ sơ nhận được đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 67 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ; đánh giá sự phù hợp của các nội dung trong kế hoạch thuê; lấy ý kiến đóng góp của các thành viên hội đồng bằng văn bản; yêu cầu Trung tâm Khuyến nông và Môi trường chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch thuê theo các ý kiến đóng góp, hoàn thiện hồ sơ và trình Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ

1. Tên hoạt động thuê dịch vụ công nghệ số: Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên

2. Chủ trì thuê dịch vụ công nghệ số: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

3. Tổ chức lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ số: Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

4. Mục tiêu:

- Đảm bảo tính liên tục và hoạt động hiệu quả trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trên môi trường điện tử liên thông từ cấp xã/phường, tỉnh và đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia.

- Kết nối liên thông với cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất

đai và liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhằm đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ giữa 02 hệ thống từ bước tiếp nhận đến bước trả kết quả trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực khác.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ công về đất đai, nâng cao khả năng tiếp cận của công dân, doanh nghiệp đối với thông tin đất đai.

- Phát huy hiệu quả của việc chuyển đổi số trong quản lý đất đai, đồng thời tăng cường công tác quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từng bước hiện đại hoá ngành tài nguyên và môi trường, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, tạo nền tảng chuyển đổi số, kết nối dữ liệu dân cư và hướng đến Chính phủ số.

5. Nội dung và quy mô:

5.1. Nội dung

- Thuê phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên; Quản trị, vận hành hệ thống; Bảo trì dịch vụ.

- Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh, an toàn để vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên.

- Đào tạo, tập huấn khai thác sử dụng phần mềm.

5.2. Quy mô và phạm vi thuê dịch vụ

* Dịch vụ Phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên: Phục vụ công tác quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo cung cấp dịch vụ về đất đai cho cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã; Đảm bảo kết nối đồng bộ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Đảm bảo tối thiểu có 09 phân hệ cơ bản (Cơ sở dữ liệu địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; quản trị thông minh; cổng thông tin đất đai; thi công dữ liệu đất đai và các nhóm ứng dụng như Quản trị hệ thống tập trung, tích hợp và chia sẻ dữ liệu, liên thông thuế điện tử; luân chuyển hồ sơ giao dịch điện tử,...)

* Dịch vụ Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin gồm: Hệ thống các máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và các thiết bị hỗ trợ khác để phục vụ công tác vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin phải bảo đảm duy trì các yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3, theo hồ sơ an toàn cấp độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các quy định hiện hành về bảo đảm an toàn thông tin mạng và phê duyệt này đảm bảo phải còn hiệu lực trong suốt thời gian thuê; Dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác có liên quan, chia sẻ, cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước có nhu cầu.

* Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát, điều chỉnh, cấu hình lại và bảo đảm hoạt động thông suốt các kết nối của Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan khi thực hiện dịch chuyển hạ tầng lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

* Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, khai thác hệ thống thông tin quản lý đất đai.

6. Địa điểm:

- Cấp tỉnh: gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh;

- Cấp xã: đơn vị hành chính cấp xã.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

- Kết nối chia sẻ thông tin: Cục thuế tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường; của tỉnh Thái Nguyên; Trung tâm điều hành của tỉnh Thái Nguyên (IOC); Hệ thống thông tin đất đai quốc gia và CSDL quốc gia về đất đai; CSDL quốc gia về dân cư; Các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu kết nối.

7. Dự toán thuê:

Tổng cộng:

15.369.007.586 đồng

Trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ công nghệ số: 14.914.524.609 đồng

- Chi phí quản lý: 0 đồng

- Chi phí tư vấn: 423.682.976 đồng

- Chi phí khác: 30.800.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 0 đồng

8. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước được giao năm 2026

9. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

10. Các nội dung khác: Không.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC PHỐI HỢP

Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 845/QĐ-SNNMT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, thành phần của Hội đồng thẩm định gồm các cá nhân thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Quản lý đất đai; Kế hoạch - Tài chính. Hội đồng có đầy đủ chuyên môn để thẩm định Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng thẩm định không lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của các nội dung trong kế hoạch thuê:

- Về sự cần thiết, mục tiêu và phạm vi thuê: Việc thuê phần mềm và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để tiếp tục quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và cấp bách, nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, không bị gián đoạn; duy trì việc cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Mục tiêu, quy mô, phạm vi và nội dung thuê được xác định phù hợp với nhu cầu thực tế của hệ thống và phù hợp với yêu cầu tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5710/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Về nội dung Kế hoạch thuê: Kế hoạch đã xác định tương đối đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, gồm: hiện trạng hệ thống và sự cần thiết thuê dịch vụ; mục tiêu, quy mô, phạm vi và các hạng mục cần thuê; đơn vị sử dụng; yêu cầu về kiến trúc, kỹ thuật và chất lượng dịch vụ; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; quản lý, sở hữu và chuyển giao thông tin, dữ liệu; thời gian thuê; phương án xử lý các tình huống phát sinh và dự toán chi phí thuê. Kế hoạch đồng thời đã làm rõ yêu cầu về quản trị, vận hành, bảo trì, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và lộ trình triển khai, cơ bản đáp ứng yêu cầu đối với Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ số sử dụng ngân sách nhà nước.

- Về kiến trúc, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu: Kế hoạch đã đánh giá sự phù hợp, tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam phiên bản 4.0, Khung kiến trúc số tỉnh Thái Nguyên và các định hướng, khung dữ liệu có liên quan. Phạm vi kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu được xác định với LGSP tỉnh, hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan Thuế, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công và Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh. Hội đồng đánh giá các nội dung nêu trên đáp ứng yêu cầu tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 67 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

- Về yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ và khả năng vận hành: Các hạng mục thuê gồm phần mềm và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được xác định phù hợp với hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng và yêu cầu vận hành của Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên. Kế hoạch đã xác định các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, khả năng mở rộng, duy trì hoạt động liên tục và bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin có liên quan, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

- Về an toàn thông tin, quản lý và chuyển giao dữ liệu: Kế hoạch đã xác định các yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, duy trì hoạt động liên tục và bảo vệ dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ. Đồng thời, đã quy định yêu cầu về phương án chuyển đổi, tiếp nhận dữ liệu trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp và bàn giao đầy đủ thông tin, dữ liệu khi kết thúc hợp đồng, góp phần hạn chế rủi ro, bảo đảm tính liên tục và khả năng chủ động quản lý dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Đánh giá chung: Trên cơ sở rà soát, Hội đồng nhận thấy Kế hoạch thuê đã đánh giá đầy đủ hiện trạng, xác định rõ sự cần thiết và tính cấp bách của việc thuê dịch vụ; xác định tương đối cụ thể mục tiêu, quy mô, phạm vi, nội dung thuê, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin, quản trị, vận hành, bảo trì, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và lộ trình thực hiện. Các nội dung của Kế hoạch phù hợp với yêu cầu thuê dịch vụ công nghệ số sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ.

Kết luận: Đáp ứng.

2. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định dự toán thuê dịch vụ; sự phù hợp của các khoản mục chi phí trong dự toán thuê với các nội dung và yêu cầu của kế hoạch thuê; sự phù hợp với cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện thuê dịch vụ.

Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (đơn vị lập Kế hoạch thuê) đã tổ chức khảo sát, thu thập báo giá dịch vụ cho thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và cho thuê phần mềm phục vụ quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên của 03 nhà cung cấp, gồm: Viettel Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Tin học Bản đồ Việt Nam và Viễn thông Thái Nguyên.

Trên cơ sở các báo giá nhận được, đơn vị lập Kế hoạch thuê xác định dự toán chi phí thuê dịch vụ công nghệ số theo phương pháp lấy giá bình quân của các báo giá đáp ứng đầy đủ nội dung, yêu cầu của Kế hoạch thuê và có đầy đủ thông tin cần thiết để xác định giá đối với từng dịch vụ. Đối với các khoản chi phí khác, đơn vị xác định theo các quy định hiện hành, trong đó có Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Phương pháp xác định dự toán cơ bản phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 67 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ.

Các khoản mục chi phí trong dự toán được xác định tương ứng với các hạng mục, nội dung và yêu cầu của Kế hoạch thuê; cơ bản bảo đảm tính đầy đủ, phù hợp với phạm vi dịch vụ dự kiến thuê và các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, vận hành, hỗ trợ và bảo đảm an toàn thông tin. Việc xác định các khoản chi phí được thực hiện trên cơ sở các quy định hiện hành về quản lý, xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch thuê được xác định từ nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026. Đây là nguồn vốn phù hợp với tính chất, nội dung nhiệm vụ thuê dịch vụ và cơ bản bảo đảm khả năng cân đối để thực hiện trong thời gian thuê theo Kế hoạch. Kế hoạch thuê không xác định nhu cầu huy động thêm các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện nhiệm vụ.

Kết luận: Tuân thủ quy định.

IV. KẾT LUẬN

Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ số Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thuê phần mềm để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về Kế hoạch Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thuê phần mềm để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt Kế hoạch Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thuê phần mềm để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các thành viên Hội đồng thẩm định;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Nguyễn Văn Minh
Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Môi trường

Các thành viên của Hội đồng:

- | | |
|---------------------------------|--|
| 1. <i>Lục Thanh Huân</i> |  |
| 2. <i>Nguyễn Thị Kim Thương</i> |  |
| 3. <i>Nguyễn Quang Huy</i> |  |
| 4. <i>Nguyễn Hoài Nam</i> |  |
| 5. <i>Dương Thế Hùng</i> |  |
| 6. <i>Hoàng Đức Linh</i> |  |
| 7. <i>Nguyễn Thị Thu Trang</i> |  |